

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày: 08-5-2024

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Sơn Lâm
- Bà Ngô Thị Phương Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu V T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ

- **Bị đơn:** Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1941; Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, TP Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Ông Đặng Trúc P là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố C

(Bà V, ông P có mặt, ông C xin vắng mặt, bà N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà V trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 08/4/2016 ông C và bà N có lập biên nhận là còn nợ bà số tiền 40.000.000 không có ghi thời gian trả và có đưa cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 500, tờ bản đồ 02, diện tích 305m² và tài sản gắn liền trên đất theo giấy CNQSDĐ số CH03386, cấp ngày 11/9/2015 do ông Bùi Văn C đứng tên. Qua thời gian đã lâu bà đã nhiều lần yêu cầu ông C, bà N trả cho bà nhưng ông C;

bà N cứ hứa hẹn vẫn không trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà N trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông C.

Bị đơn ông Bùi Văn C xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau: Ông thừa nhận là ông và con gái ông là bà N còn nợ bà V tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông không thể trả một lần mà khi nào có tiền sẽ trả cho bà V.

Bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C trình bày các lập luận do hoàn cảnh ông C khó khăn mong hội đồng xét xử cho ông C được trả dần số tiền 40.000 đồng

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng. ghi nhận nguyên đơn tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Bùi Văn C thửa số 500, tờ bản đồ 02, diện tích 305m² và tài sản gắn liền trên đất theo giấy CNQSDĐ số CH03386, cấp ngày 11/9/2015 do ông Bùi Văn C đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền mượn nợ 40.000.000 đồng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi tài sản”. Bị đơn hiện tại vẫn đang đăng ký thường trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 26, 35, và 39 [HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tu-tuc-To-tung/Bo-luat-to-tung-dan-su-2015-296861.aspx"](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tu-tuc-To-tung/Bo-luat-to-tung-dan-su-2015-296861.aspx) \t "_blank" Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông C có yêu cầu xét xử vắng mặt và bà N vắng mặt nên căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà N là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 08/4/2016 ông C, bà N có lập biên nhận mượn nợ là còn nợ bà V tổng số tiền là 40.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không thanh toán nên dẫn đến phát sinh tranh chấp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hồ sơ vụ án thì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung Biên nhận nợ ngày 08/4/2016. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ông C ngày 23/01/2024 (bút lục 19) và bị đơn ông C đều thừa nhận về việc còn nợ bà V số tiền 40.000.000 đồng. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đồng ý trả cho bà V số tiền nợ là 40.000.000 đồng nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán được. Như vậy, việc bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 40.000.000 đồng là sự thật nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Việc ông bà V tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa số 500, tờ bản đồ 02, diện tích 305m² và tài sản gắn liền trên đất theo giấy CNQSDĐ số CH03386, cấp ngày 11/9/2015 do ông Bùi Văn C đứng tên, việc giao giấy đất này để làm tin và các bên không có đăng ký thế chấp khi bị đơn thực hiện xong nợ là đúng pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Đối với bà N sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích nêu trên thì Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông C, bà N có trách nhiệm trả cho bà V số tiền nợ 40.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi số tiền bị đơn nợ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C về việc xin trả dân là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 91; 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 166 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Bùi Văn C, bà Bùi Thị N thanh toán cho bà Lê Thị V tổng số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả tính trên số nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận nguyên đơn trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa số 500, tờ bản đồ 02, diện tích 305m² và tài sản gắn liền trên đất theo giấy CNQSDĐ số CH03386, cấp ngày 11/9/2015 do ông Bùi Văn C đứng tên.

2. Về án phí: Bị đơn ông Bùi Văn C là người cao tuổi nên không phải chịu án phí, bà Bùi Thị N phải chịu trách nhiệm nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Lê Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006817 ngày 23/5/2023

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nhật Trường

